

Số: **886** /QĐ-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày **29** tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh
trung học cơ sở năm học 2022-2023

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/08/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 02/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2963/SGD&ĐT-QLCLGD ngày 14/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 617 học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở năm học 2022-2023 (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Những học sinh có tên ở Điều 1 được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở năm học 2022-2023 và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCLGD (VT15).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Lương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THCS
KHÓA NGÀY 24/03/2023

THỐNG KÊ GIẢI
THEO ĐƠN VỊ PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số TT	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Số thí sinh dự thi	Số lượng các giải				Tổng số giải	Ghi chú
			Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải khuyến khích		
1	HUYỆN ĐÀ BẮC	80	0	2	4	16	22	
2	HUYỆN KIM BÔI	55	1	4	13	12	30	
3	HUYỆN LẠC SƠN	86	1	14	22	19	56	
4	HUYỆN LẠC THỦY	100	4	18	15	26	63	
5	HUYỆN LƯƠNG SƠN	97	1	14	17	18	50	
6	HUYỆN MAI CHÂU	71	1	7	16	16	40	
7	HUYỆN TÂN LẠC	97	7	19	18	32	76	
8	TP HÒA BÌNH	120	14	35	34	26	109	
9	HUYỆN YÊN THỦY	112	5	11	11	35	62	
10	HUYỆN CAO PHONG	72	3	9	15	13	40	
	TỔNG SỐ	890	37	133	165	213	548	

Hòa Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2023. *h*



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Lương

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS CẤP TỈNH NĂM HỌC 2022-2023
 sách kèm theo Quyết định số **886/QĐ-SGDĐT**, ngày **29**.. tháng 3 năm 2023)



PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

Tờ số: 1

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nam (Nữ)	Đang học lớp	Học sinh trường	Kết quả thi		Môn
								Điểm thi	Xếp giải	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	KHUÔNG NGỌC ANH	DŨNG	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	17.50	Nhất	Tiếng Anh
2	NGUYỄN TRƯỜNG	LỘC	Hà Nội	Kinh	Nam	9	TH&THCS Võ Thị Sáu	17.25	Nhất	Tiếng Anh
3	NGUYỄN MAI	ANH	Nam Định	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	16.50	Nhất	Tiếng Anh
4	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	Hà Nội	Kinh	Nam	9	TH&THCS Võ Thị Sáu	15.75	Nhì	Tiếng Anh
5	NGUYỄN TUẤN	LINH	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Đồng Tiến	15.50	Nhì	Tiếng Anh
6	ĐOÀN NAM	KHÁNH	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	15.50	Nhì	Tiếng Anh
7	NGUYỄN GIANG	LINH	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	15.50	Nhì	Tiếng Anh
8	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	15.25	Nhì	Tiếng Anh
9	LÂM THANH	NHÂN	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Đồng Tiến	15.00	Nhì	Tiếng Anh
10	DƯƠNG THỊ THÚY	TRANG	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	15.00	Nhì	Tiếng Anh
11	VÕ ĐỨC	DŨNG	Hòa Bình	Mường	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	13.75	Ba	Tiếng Anh
12	PHẠM HOÀNG KHÁNH	CHI	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	13.75	Ba	Tiếng Anh
13	ĐẶNG LÊ	VY	Hòa Bình	Mường	Nữ	9	TH&THCS Thái Bình	16.25	Nhất	Địa lí
14	PHẠM MAI	ANH	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Hữu Nghị	15.75	Nhì	Địa lí
15	NGUYỄN TUẤN	CÁNH	Hòa Bình	Mường	Nam	9	TH&THCS Hoà Bình	14.00	Nhì	Địa lí
16	TRẦN YẾN	TRANG	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Hữu Nghị	13.50	Nhì	Địa lí
17	DUƠNG THU	HƯƠNG	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	13.25	Ba	Địa lí
18	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	TH&THCS Thái Bình	13.00	Ba	Địa lí
19	PHAN THỊ NHƯ	QUỲNH	Quảng Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Sông Đà	12.75	Ba	Địa lí
20	PHẠM TUẤN	DŨNG	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	12.50	Ba	Địa lí

✍

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

Tờ số: 2

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nam (Nữ)	Đang học lớp	Học sinh trường	Kết quả thi		Môn
								Điểm thi	Xếp giải	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11
21	NGUYỄN QUỲNH LÂM	06/10/2008	Hòa Bình	Mường	Nữ	9	TH&THCS Thịnh Lang	12.25	Ba	Địa lí
22	NGUYỄN THANH BÌNH	03/04/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	TH&THCS Hoà Bình	11.50	Khuyến khích	Địa lí
23	PHÙNG THẾ QUYẾN	28/10/2008	Hòa Bình	Mường	Nam	9	TH&THCS Hoà Bình	11.50	Khuyến khích	Địa lí
24	BÙI NGỌC KHÁNH VY	04/05/2008	Hòa Bình	Mường	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	16.00	Nhất	GDCD
25	PHẠM KHÁNH DIỆU LY	18/01/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Sông Đà	16.00	Nhất	GDCD
26	NGUYỄN YẾN NHI	09/04/2009	Hà Nội	Kinh	Nữ	8	THCS Hữu Nghị	15.50	Nhì	GDCD
27	PHAN HÀ BẢO NGỌC	19/02/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Lê Quý Đôn	15.00	Nhì	GDCD
28	HÀ THU TRANG	15/08/2009	Hòa Bình	Mường	Nữ	9	TH&THCS Trung Minh	14.50	Ba	GDCD
29	NGUYỄN THẢO CHI	17/07/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Lê Quý Đôn	14.00	Ba	GDCD
30	ĐINH THỊ KIỀU DUNG	22/11/2009	Hòa Bình	Mường	Nữ	8	TH&THCS Dân Hoà	14.00	Ba	GDCD
31	NGÔ HOÀNG BÁCH	09/04/2009	Hòa Bình	Kinh	Nam	8	TH&THCS Thịnh Lang	13.75	Ba	GDCD
32	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	31/12/2009	Hòa Bình	Mường	Nữ	8	TH&THCS Thịnh Lang	13.75	Ba	GDCD
33	HÀ THỊ HOÀN	29/01/2009	Hòa Bình	Mường	Nữ	8	TH&THCS Hoà Bình	13.00	Khuyến khích	GDCD
34	ĐÀO NGỌC HIỀN	19/08/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	TH&THCS Thịnh Lang	12.75	Khuyến khích	GDCD
35	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	02/02/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	18.50	Nhất	Hóa học
36	PHẠM NGỌC HÀ	01/06/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Sông Đà	17.25	Nhất	Hóa học
37	PHAN KHÁNH LINH	13/01/2008	Hà Nội	Kinh	Nữ	9	THCS Lý Tự Trọng	16.75	Nhì	Hóa học
38	BUI ĐỨC MẠNH	25/07/2008	Hòa Bình	Mường	Nam	9	THCS Hữu Nghị	16.00	Nhì	Hóa học
39	BUI THỊ HÒA	18/07/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Sông Đà	16.00	Nhì	Hóa học
40	HOÀNG BẢO LINH	20/11/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	15.75	Ba	Hóa học
41	LƯU THANH LÂM	01/08/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lê Quý Đôn	15.50	Ba	Hóa học
42	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	14/04/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	15.00	Ba	Hóa học
43	ĐÀO KHÁNH HÀ	04/07/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Sông Đà	15.00	Ba	Hóa học
44	HOÀNG LINH	31/07/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Sông Đà	14.00	Ba	Hóa học

12

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

Tờ số: 3

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nam (Nữ)	Đang học lớp	Học sinh trường	Kết quả thi		Môn
								Điểm thi	Xếp giải	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11
45	NGUYỄN HOÀNG ANH	21/12/2008	Hà Nội	Mường	Nam	9	TH&THCS Cù Chính Lan	13.75	Khuyến khích	Hóa học
46	ĐOÀN LAN ANH	24/01/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lý Tự Trọng	13.50	Khuyến khích	Hóa học
47	TỔNG HÀ THÀNH	08/12/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Hữu Nghị	18.75	Nhất	Vật lí
48	ĐẶNG HỒNG PHONG	02/03/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Sông Đà	17.50	Nhì	Vật lí
49	NGUYỄN HÀ LINH	27/09/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Hữu Nghị	12.75	Khuyến khích	Vật lí
50	HOÀNG TIẾN ĐẠT	31/05/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Hữu Nghị	12.75	Khuyến khích	Vật lí
51	NGÔ NGỌC HIẾU	20/07/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Hữu Nghị	12.75	Khuyến khích	Vật lí
52	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	18/05/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lý Tự Trọng	12.75	Khuyến khích	Vật lí
53	LÊ NGUYỄN HAI ANH	29/06/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lý Tự Trọng	12.75	Khuyến khích	Vật lí
54	NGUYỄN QUANG MINH	05/12/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Sông Đà	12.50	Khuyến khích	Vật lí
55	LÊ THANH PHONG	13/01/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Hữu Nghị	12.25	Khuyến khích	Vật lí
56	TRẦN MAI LOAN	05/03/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lý Tự Trọng	11.50	Khuyến khích	Vật lí
57	NGUYỄN THẢO ANH	21/07/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Hữu Nghị	17.75	Nhất	Sinh học
58	NGUYỄN SƠN BÌNH	13/10/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	17.50	Nhất	Sinh học
59	HỒ VŨ MAI LINH	01/08/2008	Hung Yên	Kinh	Nữ	9	THCS Hữu Nghị	15.00	Nhì	Sinh học
60	NGUYỄN NGỌC CHÂU ANH	15/01/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	14.25	Nhì	Sinh học
61	TẠ TRƯỜNG GIANG	24/04/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Hữu Nghị	13.00	Ba	Sinh học
62	NGUYỄN THANH THẢO	21/02/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	TH&THCS Võ Thị Sáu	13.00	Ba	Sinh học
63	XA NGUYỄN THỰC ANH	06/10/2008	Hòa Bình	Tây	Nữ	9	THCS Hữu Nghị	12.75	Ba	Sinh học
64	NGUYỄN VĂN ĐỨC	05/10/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Hữu Nghị	12.50	Ba	Sinh học
65	TRẦN HÀ TRANG	20/06/2008	Sơn La	Tây	Nữ	9	THCS Sông Đà	12.50	Ba	Sinh học
66	TÔ HƯƠNG LY	08/08/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Sông Đà	12.00	Khuyến khích	Sinh học
67	NGUYỄN HỒNG THẨM	04/04/2008	Hòa Bình	Mường	Nữ	9	THCS Hữu Nghị	11.75	Khuyến khích	Sinh học
68	NGUYỄN TRƯỜNG NHẬT MINH	25/10/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Sông Đà	10.50	Khuyến khích	Sinh học

72

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

Tờ số: 4

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nam (Nữ)	Đang học lớp	Học sinh trường	Kết quả thi		Môn
								Điểm thi	Xếp giải	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11
69	NGUYỄN LINH	26/03/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Lê Quý Đôn	17.75	Nhì	Lịch sử
70	NGUYỄN THỊ	15/08/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	TH&THCS Yên Quang	17.75	Nhì	Lịch sử
71	NGUYỄN THÀNH	08/07/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	17.50	Nhì	Lịch sử
72	QUÁCH THỊ	02/12/2008	Hòa Bình	Mường	Nữ	9	TH&THCS Hoà Bình	17.25	Nhì	Lịch sử
73	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH	29/09/2008	Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9	TH&THCS Trung Minh	16.50	Nhì	Lịch sử
74	PHẠM KHÁNH	22/11/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	15.25	Ba	Lịch sử
75	ĐOÀN PHƯƠNG	26/11/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Lê Quý Đôn	14.50	Ba	Lịch sử
76	VŨ MINH	16/11/2008	Hà Nội	Mường	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	14.00	Ba	Lịch sử
77	NGHIÊM HOÀNG ANH	26/05/2009	Hà Nội	Kinh	Nam	8	THCS Hữu Nghị	18.75	Nhất	Tin học
78	HOÀNG TRUNG	20/01/2009	Hà Nội	Kinh	Nam	8	THCS Sông Đà	16.50	Nhất	Tin học
79	NGUYỄN HUYỀN	01/06/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Lê Quý Đôn	16.00	Nhì	Tin học
80	PHẠM NGỌC MINH	18/03/2009	Hòa Bình	Kinh	Nam	8	THCS Lê Quý Đôn	12.75	Ba	Tin học
81	NGUYỄN HUY	04/07/2009	Hòa Bình	Kinh	Nam	8	THCS Hữu Nghị	12.25	Ba	Tin học
82	NGUYỄN MINH	10/08/2009	Hòa Bình	Kinh	Nam	8	TH&THCS Hoà Bình	11.50	Khuyến khích	Tin học
83	BÙI TRẦN KHÁNH	06/04/2009	Hòa Bình	Mường	Nữ	8	TH&THCS Thịnh Lang	11.25	Khuyến khích	Tin học
84	NGUYỄN ĐỨC	29/01/2009	Hòa Bình	Kinh	Nam	8	THCS Lý Tự Trọng	10.50	Khuyến khích	Tin học
85	LÊ TRẦN HUỆ	16/11/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Hữu Nghị	10.50	Khuyến khích	Tin học
86	TRƯƠNG THANH	08/09/2009	Hòa Bình	Kinh	Nam	8	THCS Lê Quý Đôn	10.50	Khuyến khích	Tin học
87	PHẠM VŨ MINH	11/01/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	15.25	Nhì	Toán
88	NGUYỄN TẤN	31/12/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Kỳ Sơn	15.00	Nhì	Toán
89	LÊ XUÂN GIA	18/06/2008	Hà Nội	Kinh	Nam	9	THCS Lê Quý Đôn	15.00	Nhì	Toán
90	VŨ DANH	25/11/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	14.75	Nhì	Toán
91	LƯƠNG VŨ KHÁNH	21/12/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	14.50	Nhì	Toán
92	NGUYỄN HOÀNG	13/01/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	14.00	Ba	Toán



h

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

Tờ số: 5

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nam (Nữ)	Đang học lớp	Học sinh trường	Kết quả thi		Môn
								Điểm thi	Xếp giải	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11
93	TÁNG THÀNH	17/02/2008	Nam Định	Kinh	Nam	9	THCS Lý Tự Trọng	13.75	Ba	Toán
94	TRẦN KHÁNH	03/11/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Sông Đà	13.50	Ba	Toán
95	NGUYỄN BÁ	09/09/2009	Hòa Bình	Kinh	Nam	8	THCS Sông Đà	13.50	Ba	Toán
96	NGUYỄN TUẤN	26/12/2008	Hà Nội	Kinh	Nam	9	THCS Sông Đà	13.50	Ba	Toán
97	LÊ THẢO	01/01/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lý Tự Trọng	12.00	Khuyến khích	Toán
98	TRẦN HƯƠNG	08/05/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Đồng Tiến	11.25	Khuyến khích	Toán
99	NGUYỄN HÀ	28/03/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Lê Quý Đôn	17.00	Nhất	Ngữ văn
100	PHẠM PHƯƠNG	21/10/2009	Hòa Bình	Kinh	Nam	8	THCS Lê Quý Đôn	15.50	Nhì	Ngữ văn
101	NGUYỄN HIẾU	27/09/2008	Hòa Bình	Kinh	Nam	9	THCS Lê Quý Đôn	15.00	Nhì	Ngữ văn
102	LÊ YẾN	12/01/2009	Hòa Bình	Kinh	Nữ	8	THCS Lê Quý Đôn	14.50	Nhì	Ngữ văn
103	NGUYỄN HÀ	25/09/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	14.50	Nhì	Ngữ văn
104	ĐOÀN THANH	23/05/2008	Gia Lai	Kinh	Nữ	9	TH&THCS Thịnh Lang	14.50	Nhì	Ngữ văn
105	VŨ PHƯƠNG	27/08/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lê Quý Đôn	14.50	Nhì	Ngữ văn
106	DƯƠNG HÀ	29/03/2008	Hà Nội	Kinh	Nữ	9	TH&THCS Thịnh Lang	14.00	Ba	Ngữ văn
107	LẠI HỒNG	21/01/2008	Hà Nội	Kinh	Nam	9	TH&THCS Trung Minh	14.00	Ba	Ngữ văn
108	NGUYỄN THU	16/12/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Lý Tự Trọng	12.50	Khuyến khích	Ngữ văn
109	PHẠM NGUYỄN MINH	07/12/2008	Hòa Bình	Kinh	Nữ	9	THCS Sông Đà	12.50	Khuyến khích	Ngữ văn

2